

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 05 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Căn,
2. Bà Đinh Thanh Hoàn

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Vĩ, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1988, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 2, phường H1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn N và bà Trần Thị T2; vợ: Bùi Thị T3 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/10/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 24/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Đỗ Văn T1, tên gọi khác: không, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1989, tại huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú: thôn C, xã C1, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ văn S và bà Nguyễn Thị P; vợ: Quách Thị V và 02 con, lớn sinh năm 2017 nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 17/9/2019 bị Đoàn Công an khu công nghiệp Đình Vũ, thành phố Hải Phòng quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 24/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Vũ Văn H, tên gọi khác: không, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1980, tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Nơi thường trú: thôn Đ, xã V, huyện V1, thành

phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Trâm và bà Bùi Thị S; vợ: Tô thị T4 và 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 24/01/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Bùi Văn L2, Hoàng Văn H2, Nguyễn Thành T3. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/01/2022, Phạm Văn T đi đến khu vực lán phủ bạt nằm giữa khu vực kho 7000 và kho cách ly thuộc cảng Thành Đạt tại khu 7, phường H3, thành phố M thấy có nhóm người đang đánh bạc, T cũng tham gia chơi cùng. Đến khoảng 22 giờ và 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Văn T1 và Vũ Văn H (đều là lái xe Conterner) cũng lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, T bỏ ra số tiền khoảng 5.000.000 đồng, T1 và H bỏ ra số tiền 200.000 đồng để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: người chơi phải có 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài vị được cắt thành hình tròn một mặt đỏ, một mặt trắng. Khi chơi, người cầm cái sẽ cho 04 quân bài vào lòng đĩa và úp bát lại rồi xóc đều. Sau đó, người cầm cái đặt đĩa xuống chiếu bạc để người chơi đặt cược theo 02 cửa chẵn và lẻ. Trong đó, cửa chẵn là 04 quân bài đều hiện mặt đỏ hoặc đều hiện mặt trắng, hay 02 mặt trắng và 02 mặt đỏ; cửa lẻ là có 03 quân bài hiện mặt đỏ và 01 mặt trắng hoặc 03 quân bài mặt trắng và 01 quân mặt đỏ. Khi mọi người chơi đặt cược xong, thì người cầm cái sẽ mở bát, nếu 04 quân bài hiện cửa chẵn, thì người đặt cược cửa chẵn thắng cược, còn người đặt cửa “Lẻ” thua cược hoặc ngược lại. Người cầm cái sẽ phải trả cho người thắng cược đúng số tiền họ đã đặt, còn người thua cược sẽ mất số tiền mình đặt cược cho người cầm cái.

Đánh bạc được một lúc, thì T thua hết số tiền trên và đứng xem, còn T1 và H tiếp tục đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì thua hết tiền, ngay lúc này Tổ tuần tra kiểm soát của Đoàn Biên phòng Bắc Sơn đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đối với T, T1 và H, các đối tượng còn lại tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát. Vật chứng thu trên chiếu bạc gồm: 01 chiếc bát sứ màu trắng, đường kính 11,5cm và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 18cm đều đã qua sử dụng; 04 quân bài vị hình tròn, đều có đường kính 02cm, được cắt từ bìa cứng, một mặt màu trắng, một mặt màu đỏ đô in hoa văn và số tiền 20.300.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSMC ngày 12 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận T1 bộ hành vi đánh bạc như nội dung bản cáo trạng và kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã nêu.

Những người làm chứng anh Hoàng Văn H2, Nguyễn Thành T3, Bùi Văn L2 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: vào khoảng 22 giờ 50

phút các anh đang có mặt lại khu lán gần kho 7000 thuộc cảng thành Thành Đạt, khu 7 phường H3, thành phố Móng Cái chứng kiến việc lực lượng Biên phòng bắt quả tang một nhóm người đang đánh bạc trong đó bắt giữ được 03 người là Phạm Văn T, Đỗ Văn T1, Vũ Văn H, còn một số người khác bỏ chạy hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Áp dụng: điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 ,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy với 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ bìa cứng là đồ vật các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.300.000đ là tiền đánh bạc.

Các bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T1 diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù H với lời với lời khai của những người làm chứng, phù H với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 23 giờ ngày 16/01/2022, tại khu nhà lán phủ bạt của cảng Thành Đạt thuộc khu 7, phường H3, thành phố Móng Cái, Phạm Văn T, Đỗ Văn T1 và Vũ Văn H cùng một số đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi đánh bạc được

thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa”, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 20.300.000 đồng, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và 04 quân bài (vì) hình tròn.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi đến cùng nhằm kiếm lời bất chính. Do vậy hành vi của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo thấy: bị cáo T1 và bị cáo H là lái xe trong khi chờ xuất hàng nên đã bột phát nảy sinh việc đánh bạc, bị cáo T cũng vì ham mê nên chủ động tìm đến khu vực chờ của các lái xe để đánh bạc kiếm lời bất chính nên các bị cáo vẫn phải xử lý hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó các bị cáo đều với vai trò là những người tham gia sau không ai là người cầm cái, chủ mưu, do vậy các bị cáo sẽ chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc tương ứng với hành vi của mình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 và H phạm tội lần đầu thuộc trường H ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T có ông ngoại là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo khi còn nhỏ có huân chương kháng chiến hạng III thời kỳ chống thực dân pháp, mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét nhân thân các bị cáo thấy bị cáo Phạm Văn T năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phúc thẩm tuyên phạt 36 tháng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20 tháng 12 năm 2013, đồng thời bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác trong bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định nên bị cáo được xóa án tích theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T1 năm 2019 bị Đoàn Công an khu công nghiệp Đình Vũ, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền, T1 đã nộp xong tiền phạt cùng năm đó và tính đến thời điểm bị cáo phạm tội đã quá thời hạn coi là chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo H ngoài phạm tội này bị cáo chưa bao giờ bị kết án

[8] Sau khi xem xét nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

các bị cáo phạm tội trong khung hình phạt không quá 03 năm, bị cáo T và bị cáo T1 mặc dù nhân thân đã bị kết án và bị xử phạt hành chính nhưng các bị cáo đều thuộc trường H không coi là có án tích và coi là chưa bị xử phạt, bị cáo H có nhân thân tốt, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt các quy định của địa phương nơi cư trú nên có đủ điều kiện cho hưởng án treo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó cũng thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội.

[9] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét các bị cáo, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ bìa cứng là đồ vật các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 20.300.000đ là tiền đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Liên quan trong vụ án có các đối tượng cùng tham gia đánh bạc với T, T1 và H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Đỗ Văn T1, Vũ Văn H phạm tội: “*Đánh bạc*”
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy Ban nhân dân phường H1, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T1 cho Ủy Ban nhân dân xã C, huyện L, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy Ban nhân dân xã V, huyện V1, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối H với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo

Trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi Hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường H bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11, 12, 13/LCCT-TA ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số: 11, 12, 13/QĐ-TA ngày 14/4/2022 đối với các bị cáo

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cất từ bìa cứng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 20.300.000 đồng (Tiền, tình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 65/2022 ngày 19/4/2022 giữa Công an thành phố Móng Cái với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Nga

